TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04 /2019HSST
Ngày: 15/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Ksor Jưh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Rmah Et

+ Ông Lê Xuân Chương

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Bá Thới – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXX-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Kpă J, sinh năm 1990 tại Ph Th, Gia Lai; trú tại: Tổ dân phố 18, thị trấn Ph Th, Ph Th, Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Viêt Nam; con ông Rcom N (đã chết) và bà Kpă H'R; có vợ là Ksor H'P và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa:* Bà Bùi Thị Phượng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01 tỉnh Gia Lai.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ông Phan Văn V – Trưởng Ban quản lý rừng phòng hộ Ch Ath , huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai. Ông V ủy quyền cho ông Nguyễn Đình S, Phó ban tham gia phiên tòa. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ksor H'P, sinh năm 1994

Trú tại: Tổ dân phố 18, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người làm chứng:*

Hiao B, sinh năm 1964

Trú tại: Tổ dân phố 20, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người phiên dịch:* Ông Ksor Duy – Tổ dân phố 18, thị trấn Phú Thiện. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04/5/2018, tổ công tác thuộc Bản quản lý rừng phòng hộ Ch Ath, Ph Th, Gia Lai tiến hành tuần tra tại Tiểu khu 1217. Tại đây, tổ công tác đã phát hiện Kp ă J (trú tại Tổ dân phố 18, thị trấn Ph Th, Ph Th, Gia Lai) đang có hành vi dùng 01 cưa xăng và 01 con dao để phá rừng trái phép nên đã tiến hành lập biên bản quả tang, tịch thu tang vật rồi bàn giao cho Hạt kiểm lâm huyện Ph Th thụ lý, giải quyết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ chặt phá rừng thuộc lô 12 và 14 khoảnh 5, tiểu khu 1217, thuộc Lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Ch Ath quản lý, tại địa giới hành chính xã Ia S, Ph Th, Gia Lai. Tổng diện tích bị cáo Kpă J đã chặt phá đo được là 1,4 ha (14.000m^2), thuộc loại rừng sản xuất, có 126 cây rừng bị chặt hạ.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường, cùng tài liệu chứng cứ đã thu thập được, Hạt kiểm lâm huyện Phú Thiện đã quyết định khởi tố vụ án về tội "Hủy hoại rừng" theo Điều 243 Bộ luật hình sự đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph Th để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá ngày 07/8/2018 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Gia Lai kết luận:

- Tổng khối lượng gỗ thiệt hại là: 2,061m^3; Củi thiệt hại là: 0,08Ster.
- Vị trị rừng bị chặt phá: Lô 12 và 14, khoảnh 5, tiểu khu 1217 thuộc địa giới hành chính xã Ia Sol, Phú Thiện, Gia Lai.
- Loại rừng bị chặt phá: Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng đến 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Gia Lai được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua tại Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017: Thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất.
- Hiện trạng: Theo bản đồ kiểm kê rừng năm 2014 kèm theo Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh là rừng tự nhiên, trong đó:

+ Lô 12, khoảnh 5, tiểu khu 1217 là rừng tự nhiên rụng lá nghèo.

+ Lô 14, khoảnh 5, tiểu khu 1217 là rừng tự nhiên rụng lá phục hồi.

- Chủ quản lý: Thuộc diện tích do Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Athai quản lý.

Tại bản Kết luận đính giá tài sản số: 17/KL-HĐ ĐG ngày 04/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Ph Th, kết luận:

- Giá trị lâm sản bị thiệt hại là: 5.434.830đồng (Năm triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn tám trăm ba mươi đồng)

- Giá trị thiệt hại về môi trường là: 16.304.490đồng (Mười sáu triệu ba trăm lẻ bốn ngàn bốn trăm chín mươi đồng)

Về vật chứng của vụ án: 01 máy cưa xăng hiệu Car Ton-DS6500 và 01 con dao dài 55cm, cán dao bằng tre dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, bản rộng 4cm.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 81B1-086.27, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Kpă J thừa nhận và đồng ý khắc phục hậu quả cho Nhà nước thiệt hại về lâm sản và thiệt hại về môi trường với tổng số tiền 21.739.320 đồng. Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Kpă J đã bồi thường được 5.000.000đồng, số tiền còn lại bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Kpă J về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51; điều 54 và điều 65 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Kpă J từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng đến 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Kpă J thực hiện hành vi hủy hoại rừng gây thiệt hại về lâm sản và thiệt hại về môi trường với tổng số tiền 21.739.320 đồng. Tuy nhên trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo Kpă J đã bồi thường được 5.000.000đồng, số tiền còn lại bị cáo tiếp tục phải bồi thường là 16.739.320 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung công quỹ 01 máy cưa xăng hiệu Car Ton-DS6500 và tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 55cm, cán dao bằng tre dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, bản rộng 4cm.

Người bào chữa nhất trí với tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vấn đề trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Kpă J với mức án không quá 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như : Biên bản kiểm tra rừng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, công cụ và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Vậy có đủ cơ sở khẳng định: Để có nương rẫy trồng trọt, sản xuất thì bị cáo Kpă J một mình dùng dao rựa và máy cưa xăng tiến hành chặt phá cây rừng thuộc lô 12 và 14 khoảnh 5, tiểu khu 1217 thuộc địa giới hành chính xã Ia Sol huyện Phú Thiện, rừng sản xuất. Tổng diện tích rừng bị chặt phá là 1,4 ha, trong đó có 126 cây gỗ bị chặt phá và gây thiệt hại môi trường, tổng thiệt hại mà bị cáo gây ra là 21.739.320đồng. Khu vực rừng mà bị cáo hủy hoại thuộc Bản quản lý rừng phòng hộ Chư Athai phát hiện bị cáo Kpă J có hành vi dùng cưa xăng đang chặt phá rừng.

Hành vi dừng cưa xăng chặt đứt toàn bộ cây ở khu vực rừng sản xuất thuộc lô 12 và 14 khoảnh 5, tiểu khu 1217 do Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Athai, huyện Phú Thiện quản lý với bản ảnh hiện trường để lại gây hậu quả các cây đều bị đứt rời hẳn gốc nằm dưới đất, các cây đều không có khả năng sinh trưởng. vậy hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội *"Hủy hoại rừng"*, Hội đồng xét xử thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú thiện truy tố bị cáo về hành vi hủy hoại rừng là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội.

Hành vi hủy hoại rừng là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường, nhất là tài nguyên rừng – lá phổ của trái đất, ảnh hưởng trực tiếp đến khí hậu toàn cầu, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến đời sống của nhân loại. Bản thân bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được hành vi chặt cây rừng là hành vi phạm pháp luật nhưng do lợi ích của bản thân để có đất sản xuất, canh tác nên bị cáo bất chấp, không nhận thấy được tác hại do hành vi của mình gây ra dẫn đến hậu quả các cây rừng bị chết hoàn toàn, thiệt hại 100%. Hành vi của bị cáo hủy hoại cây rừng trên mức tối đa xử phạt hành chính hành đối với rừng sản xuất và đã chặt phá với diện tích là 14.000m2. Do hành vi hủy hoại với diện tích như trên nên bị cáo đã phạm vào tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện khắc phục một phần hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đại diện nguyên đơn dân có sự yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số hạn chế nhận thức về pháp luật bảo vệ rừng, hoàn cảnh gia đình có khó khăn nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo để xử bị cáo dưới mức thấp thấp nhất của khung hình hình phạt là thỏa đáng. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt quy định của địa phương, chưa bị vi phạm gì nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cần thiết áp dụng cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát và giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội sau này.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn dân sự tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại 16.739.320đồng. Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi hủy hoại rừng gây thiệt hại tổng giá trị là 21.739.320đồng nhưng đã bồi thường số tiền là 5.000.000đồng. Nay xét yêu cầu của nguyên đơn dân sự đề nghị bị cáo tiếp tục bồi thường là có căn cứ nên cần chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 16.739.320đồng *(Mười sáu triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn ba trăm hai mươi đồng)*.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Kpă J đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được chăm sóc và trồng lại diện tích rừng mà bị cáo đã chặt phá nếu được Ban quản lý rừng giao diện tích đất trên. Xét thấy sự tự nguyện của bị cáo là hợp pháp nên cần ghi nhận.

Về vật chứng vụ án: Xét thấy đối với máy cưa xăng bị cáo làm công cụ chặt phá rừng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với công cụ là 01 con dao lưỡi bằng kim loại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo làm nông không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có đất sản xuất, canh tác nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với bà Ksor H'P là vợ của bị cáo, bà H'P không biết được cũng như không tham gia việc chặt phá rừng cùng bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra của Công an huyện, Viện kiểm sát nhân nhân huyện Phú Thiện: Cơ quan điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện,Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo,

bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Kpă J phạm tội *"Hủy hoại rừng"*

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Kpă J 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án hôm nay.

Giao bị cáo Kpă J cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện để giám sát và giáo dục trong trời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Kpă J thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Kpă J phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Athai, huyện Phú Thiện số tiền là 21.739.320đồng *(Hai mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn ba trăm hai mươi đồng)*, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã tạm nộp là 5.000.000đồng theo biên lai số 0001104 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Phú thiện. Buộc bị cáo Kpă J tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 16.739.320đồng *(Mười sáu triệu bảy trăm ba mươi chán ngàn ba trăm hai mươi đồng)*, người đại diện nhận tiền bồi thường trên là ông Phan Văn V là trưởng Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Athai.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Kpă J về việc chăm sóc, trồng lại cây rừng trên diện tích đất rừng do bị cáo hủy hoại nếu được Ban quản lý rừng phòng hộ Chứ Athai hợp đồng giao đất.

4. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 máy cưa xăng hiệu Car Ton-DS6500.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao lưỡi bằng kim loại không còn giá trị sử dụng.

Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 15/ 11/ 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án huyện Phú Thiện.

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 143 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Kpă J phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự và 836.000 đồng tiền án phí dân sự để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/01/2019, bị cáo; nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự,thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ksor Jưh

Nơi nhận:
-VKSND h. Phú Thiện;
- Công an h. Phú Thiện;
- THADS h Phú Thiện
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa án.